

QUẢNG LỤC CỦA THIỀN SƯ HOÀNG TRÍ

QUYỂN 6

PHÁP NGỮ CỦA HÒA THƯỢNG GIÁC Ở THIÊN ĐỒNG MINH CHÂU

Tỳ-kheo Phổ Sùng soạn.

Gương sáng rộng lớn chiếu soi tất cả, mở được then chốt nhiệm mầu của cơ phong, tin tức phong thái đều đúng. Người có được chánh nhãn sâu sắc biết rộng. Có phải chăng! Sư ở dưới đỉnh thái bạch, long tượng tôn trọng kính cẩn. Chùy gõ, chạm đục, diễn đạt ngôn ngữ ý văn đều tinh đạt, hoặc sĩ thứ tin đạo lại đến thăm phương này, hoặc mây, nước phân vệ lại thỉnh Sư chỉ dạy đều phải bày ở trước. Phóng bút thì ứng hiện, ngay danh tự mà nói theo hỏi mà trả lời cho nên thành pháp ngữ. Nhặt chọn một hai điều để soạn lại. Chao ôi! rỗng rang thênh thang, tràn ngập mênh mông, chưa từng tạo sự sâu xa cùng tột này. Đã ghi chép lại điều này, phải là bật thần ngộ diệu khế mới gặt đầu khen ngợi.

Mảnh đất rỗng rang thênh thang, đó là xưa nay sẵn có, phải ở trong cảnh tịnh siêng lau chùi các tập khí vọng duyên huyễn hóa, từ đó đạt được thanh tịnh tròn sáng, rỗng rang không hình tượng, cao ngất không nơi nương tựa, chỉ có bản chơn chiếu thênh thang tiêu hết cảnh giới bên ngoài. Thế nên nói, rõ ràng thấy không một vật, mảnh tâm này không bị sanh diệt chi phối, cội nguồn lặng lẽ chiếu tận đáy, hay phát sáng hay xuất hiện, thấy rõ ràng các trần, rỗng rang không chỗ nào gặp. Thấy nghe đều là diệu, vượt ra ngoài thình sắc kia. Dụng khắp nơi gương chiếu không sót không ngăn ngại, tự nhiên tâm tâm pháp pháp sanh nhau. Người xưa nói!

Vô tâm lãnh hội được đạo vô tâm, Lãnh hội được đạo vô tâm cũng phải dừng, vào trong quan phủ ý thanh tịnh ngồi im lặng, du phương vào trong chốn mầu nhiệm của hoàn cầu, phải tham cứu như vậy.

Đạt được chỗ chơn thật, chỉ có ngồi yên thâm tham cứu, thật sâu

mới đạt được. Không bị nhân duyên bên ngoài lôi cuốn, tâm này rỗng rang bao dung tất cả, sự chiếu này nhiệm mầu có chuẩn mực. Bên trong không suy tư phan duyên, rỗng rang chỉ biết không mê mờ. Linh diệu nhưng dứt đối đãi mà tự đắc được. Chỗ đắc ấy cũng không kẹt vào tình thức, phải hiểu rõ thênh thang không nương tựa, cao ngất tự thân diệu, mới không theo tướng trần cấu. Chỗ này không còn sở đắc, thanh tịnh nhưng sáng ngời, sáng nhưng thông, thì mới thuận theo để tiếp nhận sự việc, việc gì cũng không ngăn ngại, như mây phiêu bồng chốn núi xanh, trăng chơ vơ trôi dạt vào khe suối, khắp nơi thân biến sáng ngời, rõ ràng không kẹt tướng, thật là tương ứng, giống như bao trùm mũi tên. Lại giáo dưỡng thuần thực lãnh hội an ổn, tùy theo nơi đều rõ ràng. Dứt góc cạnh không đạo lý, giống như bò đực trắng, ly nô đi như thế, gọi là bậc thành tựu. Thế nên nói: Người đạt được đạo vô tâm cũng như vậy, chưa được vô tâm cũng rất khó.

Rộng lớn không giới hạn, thanh tịnh phát sáng. Linh thông nhưng không ngại, sáng nhưng không chiếu, có thể nói rỗng rang nhưng tự sáng, sáng tự thanh tịnh, vượt khỏi nhân duyên, không còn năng, sở, diệu này vẫn còn, chiếu này cũng thênh thang, lại không thể dùng hình tượng, ngôn ngữ có không diễn đạt. Lại ở trong này đóng chặt cơ phong chính yếu cứu sống, tùy theo đó ứng hiện không chỉ đại dụng không ngăn ngại, mà còn ở khắp nơi, trực quay không theo duyên thì không rơi vào các loài, ở trong đó tùy thích an lạc. Ở kia đồng với kia, ở đây giống đây, lẫn lộn không còn điểm để phân biệt. Thế nên nói: Như đất đỡ núi nhưng đất đâu biết núi cao, như đá ngậm ngọc nhưng nào biết ngọc không tỳ vết. Nếu được như thế thì xứng đáng là bậc xuất gia. Hàng xuất gia phải lãnh hội như vậy.

Gia phong thiên tăng, tâm niệm phải khô lạnh dứt hết các duyên, chỉ còn lau chùi mảnh đất tâm này, cần phải nhỏ sạch bãi cỏ hoang đến tận ranh giới, rõ ràng không còn mảy nhiễm ô. Linh nhưng sáng, rộng nhưng rạn vỡ, chiếu thấu triệt trước thể, đến nỗi sáng bóng trong suốt, không dính mảy trần, thì nắm được cơ phong mầu nhiệm. Kiệt xuất hơn người. Vào không loài khác không xâm phạm lúa mạ người, mặc tình thông dong, dong ruổi tự tại, không còn kẹt vào chỗ an bài, chính là cái cày phá mảnh đất không kiếp. Lại như thế đi. Rõ ràng không mê mờ, khắp nơi đều hiện thành. Một niệm muôn năm, tướng vô trụ ban đầu. Thế nên nói: Đất tâm chứa các hạt giống, mưa thấm đều nảy mầm. Đã ngộ được hoa tình, quả Bồ-đề tự thành.

Y chẳng cần tu chứng, sẵn có xưa nay. Y không nhiễm ô, thấu

triệt thanh tịnh. Ngay chỗ đầy đủ thanh tịnh, sáng được mắt này, chiếu thấu triệt thoát tất cả, lãnh hội sáng ngời bước vào chốn an lạc, sanh tử không còn gốc rễ, ra vào không lưu dấu tích. Chiếu sáng trên đỉnh, rỗng rang nhưng linh diệu, bản trí ứng duyên, tuy tịch nhưng sáng. Thật là đạt đến chỗ không còn chính giữa hai bên, dứt trước sau, mới được thành một khối. Căn căn trần trần ở khắp nơi, tướng lưới rộng xuất hiện, truyền ngọn đèn vô tận, phóng quang trùm khắp, làm Phật sự vĩ đại. Y không mượn một mảy pháp bên ngoài, chính là việc trong nhà mình.

Phân thân vào cõi trần, chạm vào việc thì hiện trước, không còn một chút cảnh bên ngoài. Trời đất đồng căn, vạn tượng một khối đều biến hóa tự nhiên, không bị thôi thúc lôi kéo, là đạt được đại tự tại chẳng? Gió thổi trăng soi cùng vật không ngại nhau, nhưng sau lui về, cho phép trong đó gánh vác. Trí chuyển lý viên mãn, công quên quả vị đầy, không rơi vào địa vị tôn quý. Vào trần hòa quang, vượt khỏi riêng chiếu sáng. Mới biết đạo, tiếp nối là dụng công, tiếp nối chẳng phải nhờ công này.

Thoát hết thân này, phát ra ánh sáng, vạn cơ không chỗ đến, ngàn Thánh không truyền. Chỉ có tự chiếu soi chứng sâu, thâm thâm tương ứng. Minh vốn là phá tối, chơn là chiếu soi sâu xa. Sự hiện hữu ấy không dùng phạm tình lường được, đều vượt qua tất cả. Diệu ở trong thể, công chuyển được ngoài kiếp, thì mới tùy duyên hiệp với trần, nhưng không ngại các trần. Tâm tâm không xúc chạm vật, từng bước không kẹt trong đường, gọi là tiếp nối gia nghiệp chẳng? Đã thấu triệt thì rất gần gũi.

Đập thủng hư không e rằng trống rỗng, lạnh nhạt thuần chơn, như vậy là đập phá được tập khí chất chồng nhiều đời. Tập khí trần cấu nhiều đời sạch hết thì bản quang hiện tiền. Chiếu phá đầu lâu, không còn vật khác, thân thang mệnh môn như trời nước mùa Thu, như trăng, tuyết một màu. Mảnh đất này không còn giới hạn bờ cõi phương hướng, thân thang một mảnh không bị chấp vá lôi kéo, phải ở trong đó thoát hết mới được, chính khi thoát hết ấy, tâm nghĩ miệng bàn, ngàn dặm vạn dặm còn không biện bạch đạo lý? lại đâu có chỗ để chú thích, gả phải là thùng lủng đáy mới tin được. Thế nên nói, chỉ chứng mới tương ứng được. Chỗ tương ứng xoay chuyển nhập thế, du hí Tam-muội. Hiện rõ ràng âm thanh sắc tướng, ngay đây không còn dấu vết, mình người không còn qua lại, chỉ ở trong đó không thọ nhận. Chỉ chỗ không thọ nhận này, bao hàm cả pháp giới, sum la vạn tượng của hư không không còn sót lại mảy may. Người có bản sắc phải thể nhận như vậy để nghiên cứu.

Chỗ dụng công của Thiên tăng, rỗng rang không dính mảy tơ, thanh thanh trong sáng. Như gương chiếu gương không ngoài cảnh giới, không có trần duyên khác. Tự chiếu rõ ràng, tất cả không nhận, gọi là đảm nhận. Đảm nhận như vậy, trí chiếu sâu xa nhưng không mê mờ, đạo hợp với thể nhưng không trụ. Từ chỗ vô trụ này, ứng hóa hợp với căn cơ, thích hợp với vô lậu, đúng là không ô nhiễm, như tiếng vang nhiệm mầu trong hang. Sự lướt gió trên không, không ngăn ngại tự do, không chỉ dứt điềm xưa, mà còn linh diệu không làm y mờ tối được, hoàn toàn bước vào mảnh đất này, tất cả đều an ổn, tất cả đều thanh thoi, con trâu trắng sờ sờ tuyền một màu trắng, đi theo đi không được, phải đích thân chứng đích thân đạt mới được.

Thầm lặng tự trụ, như như lìa duyên, sáng tỏ không trần, ngay đây triệt ngộ từ xưa đã đến được chỗ này, không phải hôm nay mới có. Từ gia phong xưa trước nhiều kiếp, rõ ràng không mê mờ, linh diệu một mình sáng. Tuy nhiên như vậy, mặc dù một mảy không sanh, một trần không dính, khô lạnh lặng hết, muốn đến cảnh giới này ra khỏi sanh tử, không có chỗ này, ngay đây phải thoát được. Rốt ráo không còn một mảy suy tư, lặng không còn duyên lự, lùi bước buông tay là triệt để, thì mới phát sáng ứng thế. Vật vật dung hợp nhau, khắp nơi đều thích hợp. Thế nên nói: pháp pháp không ấn dấu, xưa nay thường hiển bày. Chỗ chơn thật của Thiên tăng ở điểm tu tập, chiếu thấu nguồn cội tế trong tế, lẫn lộn ánh sáng, một màu không vết, phải chuyển thân trong ấy mới được. Cho nên nói nối tiếp gia phong, máy tơ không quay, ánh sáng vắng bật, đến cha một đường tắt, diệu ở trong thể, bụi bặm sạch, chi tiết hết, hiểu không nổi.

Quay đầu thì chứng, trí tuệ khám phá mới đến được, thì mới ra giáo hóa được. Hoa lau đêm trăng sáng, khi xưa đưa thuyền sang sông, cây kim sợi chỉ, khi ấy chuyển cơ phong, nhập thế ứng duyên, trần trần đều như vậy, pháp pháp không khác, thuận buồm xuôi gió, tự nhiên không ngại.

Chư Phật chư Tổ không chứng điều gì khác, đều đến chỗ khô kiệt này, Đoạn ba đời, lặng vụn cơ, ngay đây không còn mảy may đối đãi. Phật linh hoạt tự chiếu, nhiệm mầu thấu căn nguyên, biết được tận đáy, phân thân ứng sự, mỗi cửa đều phóng quang, vật vật hiện bóng, thì biết đều từ đây lưu xuất. Trên tất cả trăm đầu ngọn cỏ, rõ ràng không còn phương cách cùng ta tạo nhân tạo duyên, toàn thân thấu triệt như vậy.

Rỗng rang không tỳ vết, chiếu sáng chẳng phải là tình trần, sáng thấu sâu lắng thanh tịnh, dứt hết dấu vết trần, tự biết như vậy, như vậy

tự rõ ràng. Mảnh đất tâm thanh tịnh sáng nhiệm mầu đó là bản sở nhiều đời chưa từng biết, chỉ vì còn nghi ngại vô minh, tự làm ngăn cách. Trí rộng rang thênh thang, bên trong quên công huân, ngay đây thoát hết gánh nặng, chuyển thân đến chánh vị, mượn đường đi đến. Linh cơ vận tốt, gặp việc đều chơn, lại không còn mảy trần là vật từ bên ngoài đến vậy. Pháp pháp tự nhiên, nhiệm mầu vượt qua đường ngôn ngữ, nên thấy không gián đoạn, cho đến núi rừng cỏ cây, chưa từng không phát ra việc này. Thoáng nhìn phá tan mới biết tướng lưới rộng dài, khắp nơi ẩn nấu không được. Người nói thì có người nghe, người nghe tức là có người nói. Căn trần dung thông, lý trí lẫn lộn, mình người đồng một tâm, pháp, lại ở trong đó phân giải. Tuy nhiên như vậy, nhưng thông suốt trước mắt, phải mau thâm về, làm nghề sống trong nhà, mới được ngồi an ổn.

Đạo đi vòng quanh đến chỗ rộng rang quên hình tượng, cực tịnh tự sáng. Sáng chỉ tự chiếu, hưởng đến chỗ trần cảnh chưa từng tạo căn trần không có tỳ vết, đạt được sự mầu nhiệm dứt đường trôi lăn trong sanh tử, chỉ theo gốc tạo hóa, ở trong đó một mảy tơ chút bóng dáng tiền trần cũng không dính, chỉ chứng mới được tương ứng, từ đây một cái đánh thì đại thiên thế giới đều hiện bày. Vật vật đầu đầu thật là nơi ta phóng quang nói pháp, phân thân trăm ức. Riêng chiếu nhưng thần kỳ, đặc biệt không rơi vào danh sắc. Tròn ứng với vô công, chiếu rộng rang nhưng bao hàm, hang rộng nhưng vang. Buổi đầu không kẹt vào thấy nghe, thật là tự tại không ngại, du hí thần thông tam-muội. Nếu lãnh hội được như vậy, đến đâu mà không được lợi ích.

Mở một đường có mắt ứng thế đối duyên, chính xác không bị rơi mất, vạn duyên vui chôn không được. Dưới trăng nước gió lướt qua tùng, ánh sáng không lẫn lộn với ta, âm thanh không cản trở ta. Ứng hiện đầy đủ, vượt khỏi không còn bị hình tượng trói buộc. Phân thân giáo hóa tùy theo việc, thích hợp không trái nhau. Vẫn là thoát khỏi lưới trần chưa đến được nhà mình. Khô hết các duyên, không rộng lặng, lặng lẽ nhưng sáng, sạch nhưng chiếu. Hư nhưng bao dung, thênh thang nhưng ứng, không cùng ngoại cảnh đối nhau, rõ ràng linh hoạt, vào mảnh đất tâm này, mới biết được Tổ sư. Thấy thật tướng của thân, thấy Phật cũng như vậy. Nếu chánh niệm lãnh hội được chính mình không phải cảnh bên ngoài, thì thích hợp dứt đối đãi suy nghĩ luận bàn. Phật Phật tâm tâm thuần nhất không hai. Thiên tăng lặng lẽ đạo chơn không tịch, rộng rang linh hoạt thông suốt, bằng hư không vượt qua trần kiếp, cao ngất không còn điểm nương tựa, sáng ngời không suy nghĩ được, đây là chỗ

trụ của mình. Cơ chuyển hóa phân thân, nhiều đời ứng với việc, chiếu sáng vô công dụng không dấu tích. Mây thanh thảo bay nước trôi xuôi, không còn ngăn ngại, ngay đó thuận thực an ổn, tất cả đời đời không được, mới không bị duyên trần kéo lôi, thể nhận được chơn thật.

Nơi sanh ra cháu ngoại là Tổ, chỗ xuất xứ dòng gọi là nguồn. Thấy thông được nguồn này, thì biết được cha ông, biết được bản tâm bất động từ xưa đến nay chưa từng lưu chuyển, không bị sanh diệt chi phối. Tuy nhiên không theo, nhưng có tất cả bóng dáng sự tướng, gọi đều liền đứng dậy bước qua. Rõ ràng thoát khỏi căn trần, vượt khỏi tri kiến không bị bao phủ. Tình không tướng đoạn, tự nhiên rõ biết tròn sáng. Phiêu bồng trong chốn vạn tượng, nhưng nó không lẫn lộn. Ở trong các trần rỗng rang, trăm ngàn tam-muội, mỗi môn đều trang nghiêm. Pháp pháp đầy đủ lại phải thâm nhận về. Khi trở về xứ sở cũ ở trong nguồn này, thờ phụng Tổ tiên, hợp lại thành một, mới thấy được toàn thân.

Lặng lẽ chiếu khắp trời Thu lặng, chiếu không thấy có dụng công chiếu, cắt đứt ánh sáng này, cái này hoàn toàn vượt chơn đến tận thời tiết. Nguồn tịnh thể linh sáng, then chốt rỗng không, cơ linh hoạt, bản minh sáng tỏ, trong đó phát hiện được, liền đưa ra. Ở trên từng mỗi việc, đều hợp nhau đầy đủ, cùng đồng với trời đất, vạn tượng ngang nhau, bằng phẳng thân thang, ngang ngang dọc dọc. Trời đồng trời, người đồng người, ứng thân này, hiện tướng kia, nhưng thuyết pháp, hay lãnh hội được thể viên mãn như vậy, rỗng rang không chướng ngại.

Cọp làm gió, rồng làm mưa, thích hợp bên nhau. Trong đó vốn không kẹt vào ý thức, điều này là việc tự nhiên. Sự biến hóa của thiên Tăng, hay dùng nhân duyên để hòa hợp, chính là như thế. Đến nhưng không hiện, đi mà không ẩn, vào khắp nơi một cách thần kỳ. Tất cả nơi không lẫn lộn, phiêu bồng trên đầu vạn tượng, sáng tỏ trong bóng sum la, rõ ràng không mảy may khoảng cách. Cơ phong xuất hiện lẫn lộn, đích thực là câu đến nhà, cần phải tham thiền. Mây tan gió lặng, trăng thu bàng bạc, nước trời không bờ bến, chỗ tận cùng này thấu triệt mới được.

Đạo chẳng phải Tổ truyền. Khi Tổ chưa sang, giảng bủa khắp nơi, tự nhiên rỗng rang không tỳ vết, linh linh không gập gờ, chỉ soi thẳng nhân duyên, thường linh hoạt lia hình xác, thế nên nói là Tổ. Chỉ chứng mới tương ứng được, không thể trao tay. Phật Phật đạt được, lấy đây làm tốt cùng, phân thân ứng hóa, hoa hoa cành lá, căn căn trần trần, trí đạt được tam-muội. Vạn cơ không không nhiễm loạn được ta, một trần

không ngoài ta, thần kỳ vượt ra ngoài ngàn quyển kinh lớn, nơi nào có được việc bóng thì có thể được.

Nguồn trong tịch lặng, chiếu thấu đáy cội nguồn. Chỗ này rộng lặng nhưng linh hoạt, rộng rang nhưng sáng. Tuy chiếu soi hình tượng trong gương mình, nhưng không ảnh hưởng nhau. Lúc này thoáng nhìn phá được, vẫn còn công đảm nhiệm biệt bạch, phải lùi lại, mới đến được hoàn trung. Trong ấy phát sáng, một mình cao ngất, lại tháo gỡ hết sự dụng công tạm thời, gọi là đản sanh. Đây mới là ra vào vi diệu, rõ ràng kỹ lưỡng, hay phân thân thì phải làm được các việc. Có dấu ấn để ẩn khả vạn tượng, ẩn này không tỳ vết. Đạo vào cõi nước đối duyên, tự mình thọ dụng trần trần tam-muội. Dụng này tự tăng lên, không thể tràn đầy. Mây che hang rộng, trăng sáng khe trong, không ra không ở, vượt ra ngoài sự giáo hóa. Nay chỉ dạy không đặc không hướng, ở khắp nơi, trở về chốn xưa, mảy may chưa từng dao động. Khấp khểnh dặt dìu, nhiều điều xấu xa vụng về tự nhiên thuận lợi. Triệu Châu rửa bát, uống trà, không kẹt vào sự an bài. Xưa nay đều hiện thành, nếu là có mất, thì mỗi mỗi đều nhìn thấy được, mới là chỗ dụng công của Thiên tăng.

Nghiên cứu sự mâu nhiệm của tông phong Phật học, tâm phải thanh tịnh lắng thần quán sát bên trong, thấy thấu tận cùng pháp, không bị cuống rau mảy tơ làm chướng ngại, rộng rang không hình tượng. Như nước mùa Thu, sáng tỏ trong suốt. Như trăng đêm khuya, chính lúc như thế, sáng tỏ không hôn mê, trong lặng không cấu, thường tịch thường sáng. Tịch này cũng không có nhân đoạn diệt, diệu này không có ảnh sự xúc chạm. Rộng rang thanh tịnh tròn sáng, nhiều kiếp chưa từng dời đổi, không mê mờ, hay lặng hay biết, bước vào chỗ tốt cùng hay được an ổn. Ấm ngọc bên cạnh, vừa mở hồi cơ, phân thân ứng thế. Xứ sở thế gian, cảnh tượng khác nhau đều do mình tự lập, cùng bốn đại của ta xuất hiện, đâu có chỗ nào ngại. Đã là tất cả không ngại, mình người tướng không khác nhau, tự tha không khác danh tự. trong rừng thình thịch, phiêu bổng vượt lên, sáng tỏ lẫn nhau. Thế nên nói núi sông không ngăn cách, ánh sáng chiếu thấu khắp nơi, phải lãnh hội như vậy.

Mảnh tâm linh minh, từ xưa chưa từng thay đổi, ngang nhau không có bờ mé, lớn bằng không dính vết cấu. Đạo chơi trong đó, mây lang thang tựa núi, gia phong thanh nhàn luận bàn. Trăng thu soi bóng nước, cảnh giới sáng trong. Đích thực đến xứ sở này, thì biết được ruộng tâm đất pháp, là từ cội nguồn sanh ra vạn tượng, chủng tánh không khô héo, hoa lá khắp pháp giới. Thế nên nói: Một hạt giống ở ruộng hoang, không nhỏ mạ tự tốt.

Đạo như vốn không có chỗ trụ. Mây trắng che núi xanh, trắng sáng bữa giăng khe nước. Mây tan núi hiện, trắng làm lạnh nước. Một thời thu bao dung, thấu triệt không bờ mé, các trần đều không đến với ta, vạn hóa lặng không thay đổi được ta. Ngồi ở trong đó, được an ổn, thì có thể một bước chuyển thân, ứng cơ nhập thể, vốn là một câu siêu phương. Thế nên nói sáu cửa không đóng, ngả tư không đi, khắp nơi không thể lẫn lộn được, lặng lẽ chưa từng động đến, y hoàn toàn đều biết chỗ đi.

Trong lòng rỗng rang bằng thái hư. Thủ đoạn phân biệt bằng vạn tượng. Một trần không phần ngoài mới có thể ứng biến. Một chút không lưu, mới có thể trụ được. Trong rỗng rang nhưng hay ứng. Thọ và không thọ ngang nhau, giao thiệp bên ngoài nhưng thường rỗng rang. Trụ vô trụ đồng. Gia phong Thiên tăng, ở khắp nơi nhập Tam- muội, phải đi như vậy.

Mười phương pháp giới đều từ một tâm khởi ra. Khi tâm tịch lặng các tướng đều hết. Cái nào là kia, cái nào là ta. Chỉ lúc ấy không có tướng sai khác, ngay đây một trần không lập, một niệm không sanh. Sau khi thoát được bào thai túi da trước, một điểm diệu minh, tròn lẫn lộn, không có phương cỡi giúp dấu vết, ngay đây không mê mờ được. Chỗ không mê mờ được, gọi là tự tri, chỉ chỗ tự biết này gọi là bản đắc, hiểu được không ngoài bốn phận của mình đạt được thấu suốt, rỗng rang thân thang, nhiệm mầu nhưng không hình tượng, nghe đúng nhưng không âm vang. Thế nên nói: Chẳng phải chỗ đến của tai mắt, chỗ này chỉ có kế ngộ mới đến được. Trong đó phát sáng, hiện bóng khắp nơi, khắp nơi là đạo, vật vật là y, đều là cảnh giới thọ dụng của Thiên tăng, hơn nữa không cần mượn những điều của người khác, phải đích thân thân chứng mới được. Nhà ta trồng cỏ phải làm như vậy.

Liễu đạt tất cả pháp không, thì tâm tâm được tự tại, khắp nơi đều thấu thoát. Xưa nay một khoảng ánh sáng không nơi nào không biến khắp để tùy duyên hóa độ. Gặp vật thì thành tông, thần kỳ chiếu các duyên, thân thang không đối đãi. Gió lay từng, trăng soi nước, thanh đàm hợp nhau, không có tâm qua lại, không tướng ngăn ngại. Ở trong đó rỗng rang nhưng bao dung, ứng hóa bên ngoài nhưng không nhiễu loạn. Như mưa Xuân hoa nở, như gương chiếu hình tượng, mênh mông trong chốn ồn náo, tự nhiên xuất hiện một đầu.

Ruộng đất đều ổn định, khắp nơi đều xanh tốt. Lúc cuộc sống thanh thản thì thấy được không kiếp, không còn hệ lụy mảy duyên trần, không mảy tơ nào làm chướng ngại. Rỗng rang tột cùng nhưng sáng

ngời, thanh tịnh nhưng sáng chói, từ ngày xưa sáng tỏ không mờ. Việc ngộ đạo này, nếu gặt đầu biết có, không còn theo duyên sanh diệt, không trụ đoạn thường, phải biến hóa ứng hiện thì cùng với sum la vạn tượng chung sự ứng hóa này, phải trụ trong lặng lẽ thì cùng với trời đất bao trùm đồng với đạo này. Ra vào co duỗi, tất cả đều ở trong ta. Bản sắc của Thiên tăng, thâm nắm như vậy mới được.

Ban ngày thấy mặt trời, ban đêm thấy mặt trăng, không lừa nhau một thời tiết, đây là chỗ hành vi an lạc của Thiên tăng, tự nhiên không góc cạnh vết khâu vá. Nếu muốn an lạc như thế, phải thấu triệt ý căn lặng lẽ già gạo dẹt vải mới được. Nếu không lặng lẽ, thì phải ngồi cắt đứt, buông hết, đạt được tất cả chiếu soi thấu suốt, cảnh huyền hóa đều quên, buông hết thân tâm, căn trần đều thanh tịnh, tự nhiên biết rõ bản lai diện mục, thọ dụng đầy đủ. Tất cả nơi không còn đeo mang, tất cả thời đều tương ứng. Ở trong sáng có tối, trong tối có sáng, thuyền chở đầy trăng, đêm ngủ bờ hoa lau, một đoạn sáng ngời, quả nhiên như thế.

Sáng ngời thanh tịnh, tầm mắt không nhìn tận bờ cõi, lặng lẽ rỗng rang, tâm duyên không đến bờ cõi kia, thật là người tham cứu đạt đến chỗ tận cùng. Nếu tin được mảnh đất bản hữu của ta thì Phật ma xâm phạm không được, trần cấu nhiễm không được, vương tròn đều thích hợp, tham thiền mới đến được, thì diệu dụng hằng sa, hoàn toàn bằng nhau. Từ mảnh tâm này phát sanh, từ mảnh tâm này đạt được tất cả, điều này mọi người đều có. Nhưng hưởng đến trước vì ta nhìn thử xem, người biết có thì gặt đầu biết nhau.

Phật tánh hay ứng hiện tất cả, trên đỉnh môn, mắt tự chiếu toàn thân, vừa thâm vừa buông, không trong không ngoài, đại thiên cùng ta đồng xuất hiện. Ba đời tự nhiên siêu thoát, rỗng rang không bờ mé, chiếu sáng một mình. Lúc này ảnh tượng đều hết sạch. Hết sạch không được u hiển linh diệu dứt đối đãi, không bị chi phối sanh diệt. Khi đạt đến mảnh đất này, rỗng rang không còn chỗ nương tựa, duyên trần không nhiễm, lúc này thâm hợp cảnh giới, bao trùm mũi tên, hoàn toàn không trái ngược, du hý Tam- muội thì thuộc thọ dụng của người này. Mắt đánh, dấu hiệu nơi khủy tay là việc hiện tiền truyền trao của Thiên tăng, phải lãnh hội hoàn toàn.

Ngay khi thiền sinh lãnh hội, không đọng lại không chảy trôi, không thuần không tạp. Chỗ nhỏ khô hết chuyển được cơ, khi vào chốn ồn náo vẫn sáng mắt, biến khắp tất cả, rõ ràng không ngại, trắng theo nước chảy, gió đùa cỏ, rực rỡ đẹp cực kỳ, hoàn toàn không lẫn lộn với

ta. Thế nên nói: Hạng không bằng vượt khỏi đường, ứng hiện đúng thời, cho phép y đi như thế. Trên trăm đầu ngọn cỏ thâu thập đem về nên làm gì? Đắp y ngồi nhìn lại phía sau.

Việc ngộ đạo này hoàn toàn không ở chỗ học, phải ở chỗ thân tâm thênh thang lượng rộng lớn bằng hư không. Tự nhiên đều đầy đủ khắp nơi, linh hoạt không mê muội được, rõ ràng không lẫn lộn. Trăng theo nước chảy, mưa theo mây bay. Rốt ráo không bằng chấp nhận tâm, hay thành tựu như chấp nhận sự. Nhưng chớ đem mình ngăn ngại vật, tự nhiên y không bị vật làm chướng ngại, thân tâm nhất như, ngoài thân không vật nào khác, đồng thể đồng dụng, một tánh một tướng, căn căn trần trần, ngay đây dứt đối đãi. Thế nên nói: Thánh nhơn không có tự mình, không nơi nào không được, trước mắt như thế, rõ ràng như thế, thì biết: Thâu vào buông ra, trở thành con trâu trắng sờ sờ, đi theo đó cũng không được.

Hành giả đi đứng như mây trôi vô tâm, trăng đều ứng hiện khắp nơi, không bị tất cả cảnh làm chướng ngại. Nó sáng tỏ trong vạn tượng, cao ngất vượt ra khắp nơi, tùy duyên tiếp xúc, không nhiễm không tạp loạn, cùng với kia đồng dụng, cùng với ta đồng thể. Ngôn ngữ không truyền đạt được, tư duy không đến được, vượt khỏi dao động, dứt đối đãi, uyển chuyển không cần dụng công. Diệu đặc vượt ngoài sự suy lường của tâm thức, thọ dụng trong đường, thừa đương trong nhà, liễu sanh tử vượt khỏi nhân duyên, thấy đúng sự linh diệu vốn không chỗ trụ. Thế nên nói: Tâm biến khắp mười phương, nhưng không ở tất cả chỗ.

Chỗ trở về cũng như trăm sông đều đổ về biển cả, đều đạt đến một vị, thi hành cũng như gió cuốn sóng đều đến bờ kia, đâu không phải là đến trong nguồn chơn, đâu không phải đạt được đại dụng hiện tiền. Gia phong Thiên tăng tùy cơ ứng biến đều thích hợp như thế. Lại từng lập tâm tưởng đến trần duyên, điều này phải lãnh hội đầy đủ.

Chơn tịnh không tỳ vết, công huân cùng tận, trong đó lại không biết được chỗ. Dù không biết được, tức là toàn thân, nhãn căn không thấy được, cũng không thể làm lu mờ được nó. Đạt được chỗ phát quang, trong sáng chiếu khắp, tuyết lẫn với hoa lau, trăng thu sáng chơ vơ, thì có cơ hội dung hợp, soi nhìn con đường, chợt đưa ra lại, ứng dụng thích hợp. Khắp nơi đều ở trong ta, vượt lên khỏi vạn tượng. Thiền của Câu Chi một ngón tay, ba mươi năm thọ dụng không hết. Người đạt được sự nhiệm mầu đơn giản, cho nên lặng lẽ không nói, người đạt được dụng an nhàn, cho nên ứng hiện không xúc phạm vật, dạo chơi với đạo, làm chủ bằng tiền, lý cố nhiên là như thế. Chợt hưởng trong đó dính một

mảy tơ hạt bụi, thì cơ quan chính ngại không thông suốt được, chỗ vô ngại của Thiên cơ mà không chuyển được. Trong chỗ rỗng không bao hàm tất cả có, chỗ có cũng bao hàm khoảng không, thì có việc gì?

Đầu đuôi cội nguồn mạnh mẽ nhưng không hình tượng, động nhưng có ứng hiện. Thường khám phá thấu triệt, cao ngất hiện sừng sững, một mình thiêng liêng sáng tỏ, đều chưa mang một chút duyên bên ngoài. Khi một mình sáng ngời, cho đến cùng vạn tượng đồng ra, đồng chìm, chỗ các trần Tam-muội khởi. Thanh tịnh như hải ấn, xoay chuyển như châu la bàn. Thên thang biến tất cả, nhìn chăm chăm không duyên khác, có thể nói thời tiết một mình chiếu sáng vô tư. Đêm trăng hiện sáng cả mặt nước, gió Xuân thổi nên hoa nở, không nhờ công dụng tự nhiên tròn đủ. Nhân nhân duyên duyên, quả quả báo báo đều ở trong đây không ngoài bốn phận, phải biết cảnh sáng đều quên, lại là vật gì?

Gia phong tăng quê mùa dùng một bình bát để sinh sống, chỉ vạn tượng làm sản nghiệp. Tướng kia đây như cảnh trong gương, như trăng trong nước dung hợp không ngoài. Trước không lập ngã tướng thì vật vật chẳng phải duyên khác. Một tướng không tướng, đều là lò không có việc khác, hoàn toàn như vậy, hiểu được ứng dụng. Đường thoi trước máy không thông, ngoài cảnh căn trần đều quên, lúc này phải lui bước về nhà, mới có phần tu tập tham thiền. Mây đen một màu, tuyết phủ ngàn núi, xem thông suốt khi ấy mới thấy được toàn thân.

Người hành đạo, lời nói và suy tư phát ra đều mầu nhiệm. Ngay chỗ chơn thật tự có đường vào. Lại không tỏ đạo lý, rỗng rang thâm hợp, trăng trôi theo nước, gió đẩy hư không, tự nhiên không xúc chạm không ngăn ngại, vượt khỏi chiếu dụng kia. Tuy chiếu nhưng không có tỳ vết, tuy dụng nhưng không có dấu vết. Nhập Tam- muội ở trong các trần cảnh, thấu vạn tượng ở trong một ấn, hết rỉ chảy, không tạo tác, gọi là Thiên tăng xong việc. Lại phải nhớ có con đường về nhà mình, mây tan trời lạnh, thu sơ xác núi gầy, đó là trụ xứ của mình.

Thiên tăng sẵn có mảnh đất tâm, rộng trong sạch bằng phẳng to lớn, nhìn không thấy bờ cõi. Ở trong đó cây mây trồng trắng, sáng tỏ rỗng rang, thọ dụng nhà mình, hoặc ra hoặc vào, mặc thấu mặc buông, đến nổi trời đất đồng với nó, vạn tượng đồng sanh diệt cùng nó. Cao ngất chênh vênh, từ đâu đến. Lặng lẽ thên thang đến hướng nào? Có thể nói thên thang không dung nạp được, đại địa không chống đỡ nổi. Nhiệm mầu nhưng không hình, thên thang nhưng không tên, có không không tận cùng. Thánh phàm bất đường mới có khi đến nhà được. Chính

lúc như thế, được cái gì? Vạn khoảnh mắt lạnh trong chiếu tuyết, người ra sức cày rất đẹp.

Thân tâm khô lạnh, lau sạch mảnh đất tâm, làm sạch hết bụi trần, một cảnh rỗng sáng. Mưa tạnh trắng sáng, sắc Thu mây núi, xanh xanh thăm thẳm, trong lặng thiêng liêng, tự chiếu cội nguồn, không chỉ cành lá, lúc ấy đến chốn này, vượt xa cảnh duyên, không giới hạn kiếp số, một niệm vạn năm, hoàn toàn không thay đổi. Từ đây ứng hiện, hang rỗng mây bay động tịnh tự như, thuận theo trần cảnh, thường ở trong Tam-muội. Thế nên nói: Na-già thường tại định, không lúc nào không định.

Nhiệm mầu sáng tỏ, thiêng liêng chiếu soi, quấy rối cũng không được, không thể nói có nó, chùi nó không mất, không thể gọi là không có. Vượt ra ngoài suy tư của tâm, lìa khỏi dấu vết cảnh tượng. Nó rỗng rang nhưng nhiệm mầu. Chỗ mầu nhiệm thể nhận được linh thông, chỗ linh thông gọi là trở về. Thân mây tâm trắng, tùy theo phương phát hiện, ngay đó cũng không tung tích tùy theo nơi phóng quang, ứng vật không trái nhau. Vào trần không lẫn lộn, vượt qua tất cả cảnh ngại, chiếu phá tất cả pháp không, ở trong duyên sai khác nhập trí thanh tịnh, du hý Tam-muội, nơi nào không được, phải lãnh hội chơn thật như vậy.

Đạt được thể không quên duyên, chiếu soi khắp vượt khỏi ảnh tượng, một điểm kỳ diệu, sáng tỏ không mờ, tâm quá khứ, hiện tại, vị lai dứt, duyên bốn đại dứt hết, rỗng sáng thanh tịnh nhiệm mầu, một mình sáng tỏ nhiều kiếp, thiên tăng thực hiện được như vậy thì không bị sanh tử trôi buộc. Đang khi thực hiện vực thẳm buông tay, không còn nắm bắt, đường dưới chân cắt đứt, vượt lên một bước, Phật Phật Tổ Tổ đều không đến được mảnh đất chiếu diệu chơn thật của ta, gọi là tự kỹ, đó là lúc nối gia nghiệp, mới không còn kẹt vào tư duy. Lại bị lưu chuyển, rỗng rang mà linh hoạt, tịnh mà thường chiếu. Trắng sáng hoa lau, lẫn lộn trong sáng, một mình chèo thuyền vào, uyển chuyển không ngại, chân thật lúc này, lúc này ai mở mắt được.

Đi dạo khắp nơi, không chặng giữa hai bên, dứt góc, cạnh, xoay vòng quanh trái đất, lại phải rỗng rang không vẫn đục, trắng lạnh thu trong, ánh sáng xóa tan màn đêm, mây gấm hoa đẹp, khí tượng ngày xuân, chơn tính thông suốt, cơ luân bên nhau, đều là thọ dụng của Thiên tăng. Ta không bị trần cảnh làm mờ, vạn pháp là tâm quang, từng bước siêu phương, đường chim không ngăn ngại. Ứng thế sáng tỏ, hang thần không siêng năng, trong ấy không được lẫn lộn, ý loại nào không đều, sát sát, trần trần, tâm tâm, niệm niệm, buổi đầu không phát tướng, thu-

ần sáng nhất chơn, điều đó chẳng đến, khi trong dụng được diệu, hoặc thu nhận duyên khác, chỉ một mình sáng tỏ, chùi rửa không tỳ vết, quét sạch không còn gì. Cô minh riêng chiếu, hàm hiểu tột cùng, trí đạt được rỗng rang, sự cách quang ngoại, đó là cao ngất một thời không sanh diệt chẳng? Phải là người bước về nhà, nghi tình câu này mới được.

Thiền tăng du hóa, tâm phải thênh thang, trong đó không có chút bụi trần, mới ứng hóa tốt được, không bị vật làm chướng ngại, không bị pháp ràng buộc, đường đường ra vào trong đó có phần tự tại. Ý vừa khởi vọng liền dập tắt ngay, phải thể nhận thuần thực, tự do dạo trên vạn cơ mũi dao nhọn, không tiếp xúc không trái nhau, bao trùm mũi nhọn, hoàn toàn không trái ngược, hướng ra ngoài thâm thập hiểu biết, không còn lậu hoặc, gọi là người thành tựu gia nghiệp, lại từ nơi nào trở về? Mây trắng vào hang, trăng lên núi từ từ, có khi đồng thể với cha. Thế nên nói, ba người đỡ một cây nằm trên giường, trong ngoài rõ ràng không tỳ vết, nhồi nặn thành một khối, nhàn hạ như mây tan mưa tạnh, trong như nước mùa Thu. Các bậc thiện nhơn hãy ghi nhớ việc này mới được.

Một mảnh đất nhà ta, sạch rộng sáng ngời, sáng tỏ tự chiếu. Rỗng rang không duyên mà linh, tịch không suy tư mà giác, mới là Phật Tổ hóa hiện ra vào, là bản xứ đản sanh Niết-bàn. Kỳ diệu thay! mỗi người đều có, nhưng không thể lau chùi mài dũa sáng trong được, bất giác mê mờ, vì bị ngu si che mờ trí tuệ nên chịu lưu chuyển luân hồi, một niệm chiếu phá được thì vượt ra ngoài trần kiếp, quang minh sáng ngời, không còn bị quá khứ, hiện tại, vị lai chuyển biến, bốn tướng vô thường chi phối. Phật tính chiếu sáng, từ xưa đến nay lẫn lộn đồng dị, là mẹ của tất cả tạo hóa, nơi nào đại thiên phát cơ, đều hiện hết hình ảnh trong đó, hãy lãnh hội chân thật.

Mắt ứng cơ, thân du hóa, thênh thang nhưng linh, tịch nhưng chiếu, trong vạn tượng vượt ra tất cả, không bị bụi trần chôn vùi. Không bị trần duyên câu thúc. Trăng đi trên không, mây ra khỏi hang, không tâm mà chiếu, vô tư mà làm, là chiếu sáng, là thấm nhuần, hoàn thành như thế, trong sanh thoát ra, dùng được tiêu tan, gọi là xuất thân trong cửa, lúc đó cần phải lãnh hội mới kế thừa được gia nghiệp. Hư không làm tòa, tịch lặng làm nhà. Diệu nhưng chẳng phải có, vì y không bị duyên lôi kéo. Chơn chiếu chẳng phải không, vì y không bị rơi vào thường. Riêng chiếu rỗng rang, trong lặng vượt ngoài suy lường. Phật tánh du hóa khắp nơi không bờ cõi, nơi nào phát cơ, tự nhiên được vô ngại tạo dụng khắp nơi.

Đạo như du hóa ứng duyên, phiêu bổng tự tại, như mây thành mưa, như trăng đi mãi, như mộc lan ở chốn u tịch, như Xuân về với muôn vật. Nó làm vô tâm, nó ứng cũng có chuẩn, đó là chỗ việc làm của ông đã xong, lại phải trở về chỗ cha, đi trong chỗ an ổn. Buông thân chốn thanh tịnh, một mình tiêu biểu không bè bạn, thấu đến con đường bờ kia của Oai Âm Vương, mới có thể khắp hết chính giữa hai bên, thấu tận đáy và đỉnh, sống chết buông nắm có phần tự do.

Thênh thang nhưng tự linh, thanh tịnh nhưng tự sáng, hay chiếu khắp nhưng không chấp vào công chiếu, hay hiểu rõ nhưng không nhọc vào duyên tưởng, vượt ra ngoài có không, vượt khỏi sự tư duy của tình thức, chỉ chứng mới tương ứng được. Không từ người được. Phật Phật Tổ Tổ, lá lá hoa hoa, mọi việc đều liên tục nhau. Khi ứng không chấp vào tướng, chỗ chiếu không ngại duyên thì mới được sáng tỏ không mê mờ. Chỉ gia phong này, khắp nơi đều hiện hữu, mặc cho y thấu nhận.

Đạt được cốt tủy của đạo mới xây vững vàng nền móng, liền lá liền cành thì lưu truyền mới được. Thiền tăng khám phá được, kỳ diệu thay Tổ sư Tây lai ý, thành tựu được nhiều việc. Ngoài chi tiết ra còn phát sanh cành lớn bụi trong mắt. Lại có một gã, cắm đầu làm vô hạn mảnh khoe, khắc ghe tìm kiếm, khi nào mới được triệt ngộ. Nhưng nay ngay đây buông hết đi và buông sạch sành sanh, một mảy tơ, một hạt gạo đều không còn trong tâm, hoàn toàn đều thanh tịnh, tự nhiên có chỗ triệt ngộ, nhồi thành một viên tròn sáng, linh thông nhưng diệu, thì biết, xưa nay không thiếu một chút, không sót gì khác, chỗ ngôn ngữ không đến được, chỗ thấy nghe không sao bì kịp. Như tê giác thông thái, như trai có thai. Chỗ sáng ngời là nơi bước vào chơn thật nhà mình, phải có tinh thần lãnh hội.

Phật Tổ xưa nay, vốn không có tăng tục, nhưng mỗi người phải thật thân chứng chỗ chơn thật, gọi là nhập vào tâm tông Phật, thấu triệt tận nguồn pháp. Ngài Huệ Năng là người bán củi, vừa đến Hòang Mai liền nói, con muốn làm Phật. Tổ dạy ra nhà sau đeo đá giả gạo, ngay đó Ngài đạt được gương tâm dứt trần cấu, tự chiếu soi rõ ràng. Nửa đêm Ngài được Ngũ Tổ truyền y, vượt qua ngọn Đại Dữu, tín y để xuống tảng đá, Thượng Tọa Minh ra sức nhắc không nổi. Mới biết, người này chứng được đạo chơn thật. Nhưng nay không thối hiên nhường Thánh, như mặt áo, ăn cơm, niệm không suy nghĩ điều khác, tâm tâm không nhiễm ô, thân thoát được không kiếp. Vực thẳm buông tay, thấu thoát tận đỉnh đáy căn trần, minh riêng chiếu, thấu triệt nhiệm mầu, tự nhiên tâm hoa khai phát, ứng hiện cõi nước, đâu từng ngăn cách biến đổi, thì mới vào

loài khác đi đường chim, tự tại không bị chướng ngại.

Thiên tăng nhà ta, cho rằng siêu thoát sanh tử, phải làm cho thân khô tâm lạnh thấy tận cội nguồn, trong lặng rỗng rang chiếu sáng, vượt ra được năm uẩn bốn đại, khi nhân duyên chưa hòa hợp, các căn chưa thành, bào thai chưa tụ, hình thức chưa mấy động. Sáng được con mắt này, đâu ngại gì không liễu được sanh tử. Khi liễu được sanh tử như vậy, thì lỗ mũi Tổ Sư, mạng mạch Thiên tăng, nắm lại buông ra, ta mới có phần tự do. Thế nên nói, vọng dừng thanh tịnh sanh thì biết hiện hữu, biết sanh thì tịch tự diệt, rõ ràng chỉ cần thấy chơn thật. Dứt hết thôi hết, miệng lên meo, trong lưỡi mọc cỏ, ngay đó buông hết tất cả, sạch trơn thanh tịnh, chùi trơn bóng. Như nước mùa Thu, như trăng in trên không, trong sáng như vậy, phải biết có một con đường chuyển thân. Khi chuyển thân được, thì không còn mặt mũi dạy ông biện bạch. Chỗ không biện bạch, lại làm mờ cũng không được, đó là thấu đỉnh triệt đáy, cùng cội tận nguồn, ngàn Thánh vạn Thánh không có đường nào khác, thần kỳ trên đường trở về, mượn đường đi, trong sáng có tối, chỗ dụng không tung tích. Thân phiêu bồng trên trăm đầu ngọn cỏ trong chốn phần hoa, từng bước rõ ràng. Tự nhiên cười tiếng lướt sắc, vượt nghe phóng tầm nhìn như thế, mới là việc gia phong Thiên tăng.

Tâm vốn dứt duyên, pháp vốn không lời, Phật Phật Tổ Tổ, cũng là bất đắc dĩ mới hướng đến cửa ý nghĩa thứ hai. Có hỏi đáp cũng để thức tỉnh cho chúng sanh. Đến trong đó kêu ra một gã ngu muội. Thế nên Đức Sơn nói: Tông ta không lời lẽ, cũng không một pháp cho người. Vốn là mọi người tự đến tự được, mới có phần nói chuyện, nhưng ngay đây sạch hết vọng niệm trần cấu. Trần cấu nếu sạch, rỗng rang sáng bóng, không còn bờ không còn chính giữa hai bên, nhờ thành một viên sáng rõ, chiếu khắp mười phương, ngôi dứt quá khứ, hiện tại, vị lai. Tất cả ngôn ngữ và nhân duyên, đến đây một chút trần cũng không dính được. Chỉ lặng lẽ tự biết, linh linh riêng chiếu cùng Thánh không khác, ở phàm không giảm, vốn chỉ là việc ngộ đạo của người xưa, đâu phải là chuyện bên ngoài ư? Lầm nhận là ruộng đất chơn thật, gã thân chứng như vậy, thì có thể vạn cơ ứng hiện vào các cảnh, diệu dụng linh thông, tự nhiên không ngại.

Thanh tịnh không ô nhiễm là thân này, chiếu sáng không duyên theo cảnh là mắt này. Mắt trong thân, không liên quan đến căn môn. Thân trong mắt, không phải là sắc hội tụ. Thế nên nói: Không có trí ngoài như là năng chứng ở như, cũng không phải như ngoài trí là trí sở chứng. Có thể nói: Phật là Phật của nhà pháp, pháp là pháp của nhà

Phật. Thiên tăng đến được trong này, mới biết được mình từ miệng Phật sanh ra, từ pháp hóa sanh. Người được phần Phật pháp có xác thực chăng? Hai đầu đều ngồi cật đứ, chỉ là người từ xưa đến nay, phải lãnh hội như vậy.